

CÁC NGHI THỨC THỌ TRÌ

NGHI THỨC THỌ TRÌ TAM QUY VÀ NGŨ GIỚI

(Thường sử dụng trong các buổi lễ trai tăng, cầu an, cầu siêu,... tại chùa hoặc tại tư gia Phật tử)

Phật tử:

Ukāsa,

Ahaṃ (Mayaṃ) bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi (yācāma).

Dutiyampi ahaṃ (mayamaṃ) bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi (yācāma).

Tatiyampi ahaṃ (mayamaṃ) bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi (yācāma).

Bạch ngài (Đại đức), con (chúng con) xin thọ trì Tam quy và Ngũ giới để được lợi lạc.

Lần thứ nhì, bạch ngài (Đại đức), con (chúng con) xin thọ trì Tam quy và Ngũ giới để được lợi lạc.

Lần thứ ba, bạch ngài (Đại đức), con (chúng con) xin thọ trì Tam quy và Ngũ giới để được lợi lạc.

Vị thầy:

Đọc 3 lần câu sau để Phật tử lập lại 3 lần:

Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

Đệ tử kính lạy đức Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Vị thầy đọc tiếp bài Quy y Tam Bảo, Phật tử lập lại từng câu theo vị thầy:

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Con đem hết lòng thành kính quy y Phật.

Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Con đem hết lòng thành kính quy y Pháp.

Saṅghaṃ saranaṃ gacchāmi.

Con đem hết lòng thành kính quy y Tăng.

Dutiyampi Buddhaṃ saranaṃ gacchāmi.

Lần thứ nhì con đem hết lòng thành kính quy y Phật.

Dutiyampi Dhammaṃ saranaṃ gacchāmi.

Lần thứ nhì con đem hết lòng thành kính quy y Pháp.

Dutiyampi Saṅghaṃ saranaṃ gacchāmi.

Lần thứ nhì con đem hết lòng thành kính quy y Tăng.

Tatīyampi Buddhaṃ saranaṃ gacchāmi.

Lần thứ ba con đem hết lòng thành kính quy y Phật.

Tatīyampi Dhammaṃ saranaṃ gacchāmi.

Lần thứ ba con đem hết lòng thành kính quy y Pháp.

Tatīyampi Saṅghaṃ saranaṃ gacchāmi.

Lần thứ ba con đem hết lòng thành kính quy y Tăng.

Vị thầy truyền Ngũ giới, Phật tử đọc theo từng câu:

1. Pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh sát sinh.

2. Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh trộm cắp.

3. Kāmesu micchācārā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh tà dâm.

4. Musāvādā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh nói dối.

5. Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh uống rượu và các chất say nghiện.

NGHI THỨC THỌ TRÌ TAM QUY VÀ BÁT GIỚI

Phật tử:

Ukāsa,

Ahaṃ (Mayaṃ) bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhaṇ'atthāya tisaraṇena saha aṭṭh'aṅga-samannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (yācāma).

Dutiyampi ahaṃ (mayaṃ) bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhaṇ'atthāya tisaraṇena saha aṭṭh'aṅga-samannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (yācāma).

Tatiyampi ahaṃ (mayaṃ) bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhaṇ'atthāya tisaraṇena saha aṭṭh'aṅga-samannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (yācāma).

Bạch ngài (Đại đức), con (chúng con) xin thọ trì Tam quy và Bát giới để được lợi lạc.

Lần thứ nhì, bạch ngài (Đại đức), con (chúng con) xin thọ trì Tam quy và Bát giới để được lợi lạc.

Lần thứ ba, bạch ngài (Đại đức), con (chúng con) xin thọ trì Tam quy và Bát giới để được lợi lạc.

Vị thầy:

Đọc 3 lần câu sau để Phật tử lập lại 3 lần:

Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

Đệ tử kính lạy đức Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Vị thầy đọc tiếp bài Quy y Tam Bảo, Phật tử lập lại từng câu theo vị thầy:

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Con đem hết lòng thành kính quy y Phật.

Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Con đem hết lòng thành kính quy y Pháp.

Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Con đem hết lòng thành kính quy y Tăng.

Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Lần thứ nhì con đem hết lòng thành kính quy y Phật.

Dutiyampi Dhammaṃ saranaṃ gacchāmi.
 Lần thứ nhì con đem hết lòng thành kính quy y Pháp.
 Dutiyampi Saṅghaṃ saranaṃ gacchāmi.
 Lần thứ nhì con đem hết lòng thành kính quy y Tăng.
 Tatiyampi Buddhaṃ saranaṃ gacchāmi.
 Lần thứ ba con đem hết lòng thành kính quy y Phật.
 Tatiyampi Dhammaṃ saranaṃ gacchāmi.
 Lần thứ ba con đem hết lòng thành kính quy y Pháp.
 Tatiyampi Saṅghaṃ saranaṃ gacchāmi.
 Lần thứ ba con đem hết lòng thành kính quy y Tăng.

Vị thầy truyền Bát giới, Phật tử đọc theo từng câu:

1. Pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
 Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh sát sinh.
2. Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
 Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh trộm cắp.
3. Abrahmacariyā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
 Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh hành dâm.
4. Musāvādā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
 Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh nói dối.
5. Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
 Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh uống rượu và các chất say nghiện.
6. Vi-kāla-bbhōjanā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādi-yāmi.
 Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh thọ thực không đúng thời.
7. Nacca-gīta-vādita-visūka-dassana,mālā-gandha-vilepana-dhāraṇa-
 maṇḍana-vibhūsana-ṭṭhānā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi.
 Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh thưởng thức ca vũ nhạc kịch, sử dụng các loại nhạc khí, trang điểm phấn son, mang đồ trang sức.
8. Uccā-sayana-mahā-sayanā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi.
 Con nguyện thọ trì điều học kiêng tránh nằm ngồi chỗ quá cao hay đẹp đẽ.

Ngữ vựng:

- Pāṇa : sự sống; hơi thở; sinh vật
- Atipāta (ātipātetī) : sát hại
- Veramaṇī : tránh, kiêng
- Sikkhā-pada : điều học
- Samādiyati : thọ trì
- Adinna : không cho
- Adāna (Ādāti) : lấy
- A-brahma-cariya : phi phạm hạnh
- Musā : dối trá
- Vāda : lời nói
- Surā : rượu cất (chung, nấu)
- Meraya : rượu men
- Majja : chất say
- Pamāda : phóng dật
- Ṭhāna : điều kiện, nguyên nhân
- Vi-kāla : phi thời
- Nacca : vũ; múa
- Gīta : ca
- Vādita : nhạc
- Visūka : kịch
- Dassana : xem
- Mālā : tràng hoa
- Gandha : hương liệu
- Vilepana : nước hoa
- Dhāraṇa : sự đeo mang
- Maṇḍana : vật trang điểm
- Vibhūsa : sự tô điểm
- Ucca : cao
- Sayana : chỗ nằm

Phật tử phát nguyện:

Imaṃ aṭṭh'aṅga-samannāgataṃ Buddha-ppaññattaṃ uposathaṃ imañca rattiṃ imañca divasaṃ sammad'eva abhirakkhituṃ samādi-yāmi (samādi-yāma).

Ngữ vựng:

- Paññatta (paññāpeti) : đã thi thiết, quy định.
- Ratti : đêm
- Divasa : ngày
- Sammad'eva (sammā+eva) : suốt, trọn
- Abhirakkhituṃ (abhirakkhati) : giữ gìn
- Samādiyati : thọ nhận, chấp nhận

Dịch nghĩa:

Con (Chúng con) nguyện thọ trì Tam quy và Tám điều học đã được đức Phật quy định trọn ngày và đêm nay.